# HASECO SECURITIES

## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

## Phiên giao dịch ngày 07/08/2023

### DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 1.26% với thanh khoản đạt 26,533.317 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng nhẹ, tự doanh mua ròng nhẹ. Kết phiên giao dịch ngày 07/08/2023 VN-Index tăng 15.44 điểm, thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Sau phiên giao dịch tích cực cuối tuần trước, thị trường bước vào phiên giao dịch đầu tuần (7/8) với đà tăng tốt ngay từ đầu phiên; trong đó, cổ phiếu penny vào sóng khi có hàng loạt mã tăng mạnh và nhiều mã tím. Bước sang phiên chiều, thị trường chịu áp lực bán nhẹ khi lượng hàng T+2,5 về tới tài khoản khiến giá của hầu hết nhóm cổ phiếu cùng trùng xuống. Tuy vậy, sau khi hấp thụ hết lượng hàng đó, thị trường lại quay trở lại đà tăng. Hầu hết các mã giao dịch tăng tốt, bảng điện tử bao trùm bởi màu xanh lá.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 07-08, VN Index tăng 15.44 điểm (1.26%) lên 1,241.42 điểm với 342 mã tăng, 66 mã đứng giá và 129 mã giảm điểm. HNX Index tăng 3.27 điểm (1.35%) lên 245.68 điểm với 126 mã tăng, 70 mã đứng giá và 63 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.87 điểm (0.95%) lên 92.57 điểm với 239 mã tăng, 73 mã đứng giá và 88 mã giảm điểm.

Dòng Thép: NKG (0.00%), HSG (0.53%), HPG (0.73%), SMC (-0.38%), TLH (0.93%), ...

Dòng Chứng khoán: SHS (3.87%), HCM (3.30%), MBS (2.42%), BSI (2.26%), SSI (1.71%), CTS (1.71%),...

Dòng Ngân hàng: LPB (6.96%), CTG (5.16%), STB (3.80%), TCB (2.23%), VPB (2.03%), VIB (1.90%),..

Dòng Dầu khí: OIL (3.60%), PVT (1.06%), BSR (0.99%), GAS (0.60%), PET (0.49%), PVD (0.19%),...

Dòng BĐS: TCH (6.58%), GVR (3.65%), NVL (2.02%), CEO (1.51%), DXG (-1.29%), NHA (-2.29%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -393.57 tỷ đồng. Trong đó, NLG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị 90.07 tỷ đồng. Bên cạnh đó, DXG (74.65 tỷ), NVL (41.93 tỷ), KDH (32.22 tỷ), VPB (29.30 tỷ), POW (27.52 tỷ), DPM (26.60 tỷ), TPB (25.11 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là VNM đạt 81.86 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: VIC (47.98 tỷ), MSN (35.76 tỷ), STB (33.00 tỷ), CTG (27.25 tỷ), HPG (16.92 tỷ), DCM (16.15 tỷ), GMD (9.83 tỷ), VHM (4.70 tỷ),...

| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---|---|---|
| Index | 1,241.42 | 245.68 |
| % thay đổi | ↑ 1.26% | ↑ 1.35% |
| KLGD (CP) | 1,295,575,765 | 125,129,600 |
| GTGD (tỷ đồng) | 26,533.32 | 2,123.34 |

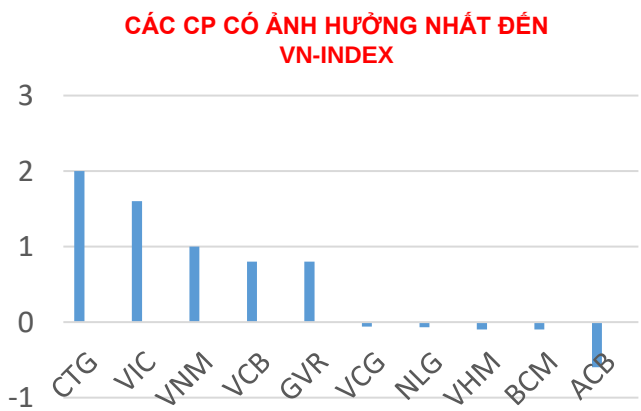

# HASECO SECURITIES

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HOSE

#### Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

| Mã | Giá TC | Giá đóng | % | KLGD |
|---|---|---|---|---|
| HQC | 4.90 | 5.10 | 4.08 | 56,165,600 |
| STB | 28.95 | 30.05 | 3.80 | 49,624,600 |
| NVL | 19.80 | 20.20 | 2.02 | 44,450,400 |
| VND | 20.60 | 20.55 | -0.24 | 31,062,700 |
| ACB | 24.40 | 23.75 | -2.66 | 28,085,700 |

#### Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

| Mã | Giá TC | Giá đóng | +/- | % |
|---|---|---|---|---|
| MHC | 8.29 | 8.87 | 0.58 | 7.00 |
| SSC | 30.80 | 32.95 | 2.15 | 6.98 |
| HPX | 5.02 | 5.37 | 0.35 | 6.97 |
| LPB | 17.25 | 18.45 | 1.20 | 6.96 |
| HCD | 9.07 | 9.70 | 0.63 | 6.95 |

#### Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

| Mã | Giá TC | Giá đóng | +/- | % |
|---|---|---|---|---|
| ABR | 16.45 | 15.30 | -1.15 | -6.99 |
| TNC | 62.20 | 57.90 | -4.30 | -6.91 |
| ABT | 36.80 | 34.30 | -2.50 | -6.79 |
| LEC | 10.00 | 9.50 | -0.50 | -5.00 |
| TDC | 15.35 | 14.60 | -0.75 | -4.89 |

### HNX

| Mã | Giá TC | Giá đóng | % | KLGD |
|---|---|---|---|---|
| SHS | 15.50 | 16.10 | 3.87 | 25,391,100 |
| CEO | 19.90 | 20.20 | 1.51 | 8,849,400 |
| IDJ | 7.10 | 7.70 | 8.45 | 6,224,400 |
| PVS | 34.30 | 34.30 | 0.00 | 4,656,400 |
| TAR | 21.90 | 22.70 | 3.65 | 3,818,900 |

| Mã | Giá TC | Giá đóng | +/- | % |
|---|---|---|---|---|
| CMS | 10.00 | 11.00 | 1.00 | 10.00 |
| MAS | 29.10 | 32.00 | 2.90 | 9.97 |
| BTW | 35.20 | 38.70 | 3.50 | 9.94 |
| NHC | 27.90 | 30.60 | 2.70 | 9.68 |
| SPI | 3.10 | 3.40 | 0.30 | 9.68 |

| Mã | Giá TC | Giá đóng | +/- | % |
|---|---|---|---|---|
| BAX | 64.50 | 58.10 | -6.40 | -9.92 |
| MED | 24.90 | 22.50 | -2.40 | -9.64 |
| CJC | 19.90 | 18.00 | -1.90 | -9.55 |
| THS | 13.00 | 11.80 | -1.20 | -9.23 |
| BST | 18.90 | 17.20 | -1.70 | -8.99 |

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trong phiên sáng ngày 07/08/2023, trong khi nhóm cổ phiếu bất động sản đuối sức hơn sau phiên nổi dậy cuối tuần trước, thì nhóm cổ phiếu trụ cột chính ngân hàng, chứng khoán đang thế chân tiếp sức cho đà tăng của thị trường. Lực cầu gia tăng mạnh giúp các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán đua nhau tăng vọt đã giúp chỉ số nới rộng đà tăng, tuy nhiên chỉ số chung đang gặp khó khăn với ngưỡng kháng cự 1240 điểm và đã nhanh chóng giật lùi khi tiệm cận vùng giá này.

Bước sang phiên chiều, ngay đầu phiên có sự rung lắc, tuy nhiên lực cầu hấp thụ khá tốt cùng với đó vai trò hỗ trợ của nhóm cổ phiếu Bluechip đã giúp chỉ số bật tăng trở lại vượt qua mốc 1240 điểm, kết phiên chỉ số đóng cửa cao nhất phiên.

VN-Index theo đồ thị ngày, thị trường ngày 07/08 là một phiên tăng điểm mạnh kèm thanh khoản có sự gia tăng cho thấy cung cầu có sự đồng thuận, về dài hạn thị trường có thể tiến vùng đỉnh tháng 8/2022 ngưỡng 1280 điểm, tuy nhiên về ngắn hạn thị trường vẫn có thể có sự rung lắc tăng giảm đan xen, việc rung lắc khó tránh khỏi vì thị trường càng lên cao rung lắc càng mạnh và dòng tiền vẫn có sự luân chuyển giữa các nhóm ngành.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 07/08 là một phiên tăng điểm mạnh kèm thanh khoản có sự gia tăng cho thấy cung cầu có sự đồng thuận. Về dài hạn thị trường có thể tiến vùng đỉnh tháng 8/2022 ngưỡng 1280 điểm, tuy nhiên về ngắn hạn thị trường vẫn có thể có sự rung lắc tăng giảm đan xen. Việc rung lắc khó tránh khỏi vì thị trường càng lên cao rung lắc càng mạnh và dòng tiền vẫn có sự luân chuyển giữa các nhóm ngành.

Trong giai đoạn này với các vị thế mua mới hay lướt sóng cần chọn lựa kỹ, còn đầu tư trung hạn ôm theo trend và có vị thế tốt trước đó vẫn nên nắm giữ và kỳ vọng tăng trưởng trong thời gian tới. Thời gian này nên quan sát và tập trung vào mã khỏe hơn thị trường và cần quản trị rủi ro danh mục chặt, luôn lạc quan và thận trọng dù trong thị trường Uptrend

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend

HASECO SECURITIES

# LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/08/2023

| Mã CK | Loại sự kiện | Ngày GDKHQ | Ngày chốt | Ngày thực hiện | Chi tiết |
|---|---|---|---|---|---|
| PHP | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 1/8/2023 | 2/8/2023 | 31/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP |
| VW3 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 1/8/2023 | 2/8/2023 | 18/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP |
| VDN | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 1/8/2023 | 2/8/2023 | 24/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP |
| IFS | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 1/8/2023 | 2/8/2023 | 7/9/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,780 đồng/CP |
| A32 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 1/8/2023 | 2/8/2023 | 23/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP |
| BMS | Thưởng cổ phiếu | 2/8/2023 | 3/8/2023 | | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6 |
| DHN | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 2/8/2023 | 3/8/2023 | 14/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| SCS | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 2/8/2023 | 3/8/2023 | 18/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,500 đồng/CP |
| MH3 | Phát hành thêm | 2/8/2023 | 3/8/2023 | | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 28,000 đồng/CP |
| BCF | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 3/8/2023 | 4/8/2023 | 23/08/2023 | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| HUB | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 3/8/2023 | 4/8/2023 | | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| VNM | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 3/8/2023 | 4/8/2023 | 5/10/2023 | Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 950 đồng/CP |
| | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 3/8/2023 | 4/8/2023 | 5/10/2023 | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| PJS | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 3/8/2023 | 4/8/2023 | 28/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP |
| XDH | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 3/8/2023 | 4/8/2023 | 21/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 3/8/2023 | 4/8/2023 | | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10 |
| NAU | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 4/8/2023 | 7/8/2023 | 18/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 205.6 đồng/CP |
| HLR | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 4/8/2023 | 7/8/2023 | 21/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP |
| VTP | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 7/8/2023 | 8/8/2023 | 8/9/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,150 đồng/CP |
| | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 7/8/2023 | 8/8/2023 | | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:761 |

# HASECO SECURITIES

## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/08/2023

| Mã CK | Loại sự kiện | Ngày GDKHQ | Ngày chốt | Ngày thực hiện | Chi tiết |
|---|---|---|---|---|---|
| RAT | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 7/8/2023 | 8/8/2023 | 31/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| AMC | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 7/8/2023 | 8/8/2023 | 25/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| TOT | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 7/8/2023 | 8/8/2023 | | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10 |
| HAH | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 7/8/2023 | 8/8/2023 | | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:50 |
| PGC | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 7/8/2023 | 8/8/2023 | 31/08/2023 | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 300 đồng/CP |
| GDW | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 7/8/2023 | 8/8/2023 | 31/08/2023 | Trả cổ tức bằng tiền, 800 đồng/CP |
| PDV | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 7/8/2023 | 8/8/2023 | 18/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP |
| DAE | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 8/8/2023 | 9/8/2023 | | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12 |
| | Thưởng cổ phiếu | 8/8/2023 | 9/8/2023 | | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:165 |
| TLT | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 11/9/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| BBC | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 25/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP |
| LGC | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 30/08/2023 | Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,200 đồng/CP |
| | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 30/08/2023 | Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 400 đồng/CP |
| GTA | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 24/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 650 đồng/CP |
| DAN | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 29/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP |
| VFG | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 24/08/2023 | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| MH3 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 30/08/2023 | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,850 đồng/CP |
| SEB | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 22/08/2023 | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| UPC | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 25/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| HVT | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 30/08/2023 | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 5,500 đồng/CP |

HASECO SECURITIES

# LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/08/2023

| Mã CK | Loại sự kiện | Ngày GDKHQ | Ngày chốt | Ngày thực hiện | Chi tiết |
|---|---|---|---|---|---|
| PET | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP |
| NQN | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 30/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 280 đồng/CP |
| CKD | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9/8/2023 | 10/8/2023 | 31/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,700 đồng/CP |
| FHS | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10/8/2023 | 11/8/2023 | 23/08/2023 | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP |
| MNB | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10/8/2023 | 11/8/2023 | 31/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP |
| PRT | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10/8/2023 | 11/8/2023 | 15/09/2023 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| CAB | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10/8/2023 | 11/8/2023 | 28/08/2023 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,010 đồng/CP |
| DNE | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 11/8/2023 | 14/08/2023 | 11/9/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| KHW | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 11/8/2023 | 14/08/2023 | 30/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| LAS | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 11/8/2023 | 14/08/2023 | 30/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP |
| TBR | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 11/8/2023 | 14/08/2023 | 13/09/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP |
| EMS | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 14/08/2023 | 15/08/2023 | 12/9/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP |
| SAV | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 14/08/2023 | 15/08/2023 | 31/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| | Thưởng cổ phiếu | 14/08/2023 | 15/08/2023 | | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20 |
| ACE | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 14/08/2023 | 15/08/2023 | 20/09/2023 | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 14/08/2023 | 15/08/2023 | 20/10/2023 | Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| TCL | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 14/08/2023 | 15/08/2023 | 25/10/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,231 đồng/CP |
| G36 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 14/08/2023 | 15/08/2023 | | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:1.96 |
| HWS | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 14/08/2023 | 15/08/2023 | 15/09/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 900 đồng/CP |
| PCH | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 14/08/2023 | 15/08/2023 | | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10 |

# HASECO SECURITIES

## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/08/2023

| Mã CK | Loại sự kiện | Ngày GDKHQ | Ngày chốt | Ngày thực hiện | Chi tiết |
|---|---|---|---|---|---|
| BDW | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/08/2023 | 18/08/2023 | 8/9/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 900 đồng/CP |
| PMP | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/08/2023 | 18/08/2023 | 29/09/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP |
| POV | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/08/2023 | 18/08/2023 | 25/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| SGD | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/08/2023 | 18/08/2023 | 28/09/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| MVC | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 18/08/2023 | 21/08/2023 | 15/09/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP |
| LPB | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 22/08/2023 | 23/08/2023 | | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:19 |
| | Phát hành thêm | 22/08/2023 | 23/08/2023 | | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100000:28916, giá 10,000 đồng/CP |
| BSR | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/08/2023 | 23/08/2023 | 27/09/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP |
| WTC | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/08/2023 | 24/08/2023 | 6/9/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| TVM | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 24/08/2023 | 25/08/2023 | 11/9/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP |
| DHC | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 25/08/2023 | 28/08/2023 | 25/09/2023 | Trả cổ tức đợt 4/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| PAC | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 25/08/2023 | 28/08/2023 | 15/09/2023 | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP |
| CSV | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/08/2023 | 29/08/2023 | 13/09/2023 | Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| GAS | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 29/08/2023 | 30/08/2023 | 2/11/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,600 đồng/CP |

# HASECO SECURITIES

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

| Ngày mở | Mã | Giá hiện tại | Vùng mua dự kiến | Giá mục tiêu ngắn hạn | Giá mục tiêu dài hạn | Giá cắt loss | Trạng thái |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27/06/23 | FTS | 33.55 | 29.5 - 30.2 | 35.0 | 41.0 | 27.6 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | VND | 20.55 | 18.5 - 19.0 | 23.0 | 31.0 | 17.5 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | IDC | 48.30 | 43.0 - 43.5 | 48.0 | 62.0 | 40.0 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | SZC | 38.80 | 35.5 - 36.0 | 48.0 | 73.0 | 33.0 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | PHR | 52.90 | 47.0 - 47.5 | 55.0 | 77.0 | 45.0 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | FCN | 17.45 | 15.2 - 15.5 | 19.5 | 25.0 | 14.5 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | HHV | 16.45 | 14.2 - 14.5 | 17.0 | 21.0 | 13.4 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | DGC | 73.90 | 63.2 - 63.5 | 79.0 | 100.0 | 60.0 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | DPG | 42.50 | 33.4 - 33.8 | 47.0 | 77.0 | 31.0 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | HSG | 19.00 | 16.0 - 16.3 | 19.0 | 25.0 | 15.3 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | NKG | 19.25 | 17.2 - 17.5 | 22.0 | 27.0 | 16.0 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | OCB | 19.05 | 18.3 - 18.5 | 20.5 | 25.0 | 17.8 | Nắm giữ |
| 27/06/23 | TCB | 34.35 | 32.5 - 32.8 | 38.0 | 43.0 | 31.0 | Nắm giữ |

*Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC.*

*Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyên NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.*

***Chịu trách nhiệm nội dung***

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

**Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng**

**Trụ sở chính tại Hải Phòng**

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335

Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364

Email: haseco@haseco.vn

Website: www.haseco.vn

**Chi nhánh Hà Nội**

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: (024) 3574.7020

Fax: (024) 3574.7019

**Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3920.7800/01/02

Fax: (028) 3920.7825